

**PHỤ LỤC**  
**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU, CHỈ TIÊU TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC SỞ Y TẾ**

| Stt       | Tên Phòng chuyên môn Sở Y tế có nhu đăng ký cầu tuyển dụng | Biên chế công chức |                                    | Tổng chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức | Vị trí việc làm                               |          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |          |                              | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|------------------------------|---------|
|           |                                                            | Được giao          | Thực hiện đến thời điểm 01/01/2026 |                                           | Tên vị trí việc làm cần tiếp nhận             | Số lượng | Trình độ chuyên môn | Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ngạch tuyển dụng | Mã ngạch | Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học |         |
| 1         | 2                                                          | 3                  | 4                                  | 5                                         | 6                                             | 7        | 8                   | 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 10               | 11       | 12                           | 13      |
| Tổng cộng |                                                            | 290                | 208                                | 82                                        |                                               | 82       |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |          |                              |         |
| 1         | Phòng Tổ chức cán bộ                                       | 38                 | 24                                 | 14                                        | Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực         | 9        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Luật, Hành chính công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị bệnh viện, Quản lý y tế, Quan hệ lao động và các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                         | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|           |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về tổ chức bộ máy                 | 5        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Luật, Hành chính công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị bệnh viện, Quản lý y tế, Quan hệ lao động và các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                         | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 2         | Phòng Kế hoạch - Tài chính                                 | 42                 | 36                                 | 6                                         | Chuyên viên về thiết bị y tế, công trình y tế | 2        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành sau: Vật lý kỹ thuật, vật lý y sinh, công nghệ y sinh, điện, điện tử, bác sỹ, dược sỹ.<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.<br>- Kinh nghiệm: 3 năm làm công tác quản lý trang thiết bị y tế và có kinh nghiệm trong công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị, hàng hoá, tài sản.                                              | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|           |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về tài chính                      | 1        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.<br>- Kinh nghiệm: 3 năm là các công tác kế toán, kiểm toán, tài chính. Ưu tiên đã làm việc ở bệnh viện công lập                                                                                                                                             | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|           |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về thiết bị y tế, công trình y tế | 3        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành sau: vật lý kỹ thuật, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kỹ sư các chuyên ngành về hạ tầng<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.<br>- Kinh nghiệm: 3 năm làm công tác quản lý trang thiết bị y tế và có kinh nghiệm trong công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị, hàng hoá, tài sản hoặc 3 năm làm công tác quản lý dự án xây dựng | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 3         | Phòng Nghiệp vụ Y                                          | 39                 | 23                                 | 16                                        | Chuyên viên về kiểm soát bệnh tật             | 2        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học, Y tế công cộng;<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|           |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh        | 14       | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |

| Stt | Tên Phòng chuyên môn Số Y tế có nhu đăng ký cầu tuyển dụng | Biên chế công chức |                                    | Tổng chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức | Vị trí việc làm                             |          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |          |                              | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|------------------------------|---------|
|     |                                                            | Được giao          | Thực hiện đến thời điểm 01/01/2026 |                                           | Tên vị trí việc làm cần tiếp nhận           | Số lượng | Trình độ chuyên môn | Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngạch tuyển dụng | Mã ngạch | Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học |         |
| 4   | Phòng Nghiệp vụ Dược                                       | 22                 | 15                                 | 7                                         | Chuyên viên về dược                         | 7        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Dược;<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 5   | Phòng Quản lý dịch vụ y tế                                 | 29                 | 22                                 | 7                                         | Chuyên viên về quản lý khám, chữa bệnh      | 3        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học, Y tế công cộng;<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về dược                         | 4        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Dược;<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 6   | Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bảo trợ xã hội            | 33                 | 24                                 | 9                                         | Chuyên viên về bảo trợ xã hội               | 6        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Luật, Luật kinh tế, Công tác xã hội, Xã hội học, Kế toán - Tài chính, Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Lao động xã hội và các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về trẻ em                       | 3        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Luật, Luật kinh tế, Công tác xã hội, Xã hội học, Kế toán - Tài chính, Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Lao động xã hội và các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 7   | Văn phòng Sở Y tế                                          | 41                 | 25                                 | 16                                        | Chuyên viên về Hợp tác quốc tế              | 1        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Y, Dược, Công nghệ sinh học, Hóa học, Quản trị bệnh viện, Quản lý y tế, Hành chính công, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Luật, Kinh tế<br>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác (ưu tiên lĩnh vực đối ngoại, ngoại giao, ngoại ngữ....).<br>- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo , hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.<br>- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương. | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Cải cách hành chính          | 1        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Luật, Hành chính công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Chính trị học, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Ngôn ngữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Kiểm soát thủ tục hành chính | 2        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Y, Dược, Công nghệ sinh học, Hóa học, Quản trị bệnh viện, Quản lý y tế, Hành chính công, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Luật, Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng       | 2        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Luật, Hành chính học, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kế toán, Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Tổng hợp                     | 4        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Y, Dược, Công nghệ sinh học, Hóa học, Quản trị bệnh viện, Quản lý y tế, Hành chính công, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Luật, Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |

| Stt | Tên Phòng chuyên môn Sở Y tế có nhu đăng ký cầu tuyển dụng | Biên chế công chức |                                    | Tổng chỉ tiêu tiếp nhận vào làm công chức | Vị trí việc làm                    |          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |          |                              | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|------------------------------|---------|
|     |                                                            | Được giao          | Thực hiện đến thời điểm 01/01/2026 |                                           | Tên vị trí việc làm cần tiếp nhận  | Số lượng | Trình độ chuyên môn | Ngành, nhóm ngành, chuyên ngành đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ngạch tuyển dụng | Mã ngạch | Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Lưu trữ             | 2        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ học. Trường hợp tốt nghiệp Đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ                                                                                                              | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Quản trị công sở    | 2        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Luật, Quản trị kinh doanh, Quản trị bệnh viện, Tài chính kế toán, Kế toán, Quản lý công                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Truyền thông        | 2        | Đại học trở lên     | Chuyên ngành: Báo chí, Công tác xã hội, Xã hội nhân văn, Hành chính công, Quản lý công, Quan hệ công chúng, Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Xã hội học, Tâm lý học, Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                         | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 8   | Phòng Kiểm tra - Pháp chế                                  | 33                 | 31                                 | 2                                         | Chuyên viên Kiểm tra chuyên ngành  | 1        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt, Dược, Hóa học, Sinh học<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương. | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
|     |                                                            |                    |                                    |                                           | Chuyên viên về Pháp chế            | 1        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: Luật<br>- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm;<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                                                                                                  | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |
| 9   | Phòng Công nghệ thông tin                                  | 13                 | 8                                  | 5                                         | Chuyên viên về Công nghệ thông tin | 5        | Đại học trở lên     | - Chuyên ngành: ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin, Tri tuệ nhân tạo;<br>- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm.<br>- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.                                           | Chuyên viên      | 01.003   | x                            |         |